TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2022/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 08 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc *"Hôn nhân và gia đình"* giữa các đương sự;

* Nguyên đơn: Anh **Đỗ Thành T** - Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khu 2, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ

* Bị đơn: Chị **Lâm Thị Kim D** - Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khu 2, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang ở tại: Khu Q, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành"* ngày 31 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải"* thành ngày 31 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Thành T và chị Lâm Thị Kim D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung sau ly hôn.

- Anh Đỗ Thành T đ- ợc quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi d- ỡng 01 con chung là Đỗ Thị Vân A; sinh ngày 06/7/2006 (hiện nay cháu Đỗ Thị Vân A đang ở với anh T tại khu 2, xã N, huyện T);

- Chị Lâm Thị Kim D đ- ợc quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi d- ỡng 01 con chung là Đỗ Thị Thùy L; sinh ngày 22/01/2005 (hiện nay cháu Đỗ Thị Thùy L đang ở với chị D tại khu Q, xã Q, huyện T).

Anh Đỗ Thành T và chị Lâm Thị Kim D không phải cấp d- ỡng nuôi con sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, anh Đỗ Thành T và chị Lâm Thị Kim D đều có quyền, nghĩa vụ

thăm nom con mà không ai đ- ợc cản trở.

2.2. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác không có nên không giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Đỗ Thành T nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh T đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ttheo *"Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án"* số: AA/2020/0003328 ngày 25 tháng 02 năm 2022. Hoàn trả lại cho anh Đỗ Thành T số tiền 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã N, h. T;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Tuấn